



NGÂN HÀNG TMCP SÀI GÒN

SAIGON COMMERCIAL BANK

BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2012

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Ngày 31 tháng 12 năm 2012

DVT: triệu đồng

	31/12/2012	1/1/2012
TÀI SẢN		
Tiền mặt, vàng bạc và đá quý	4.334.887	2.027.901
Tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	3.198.842	294.747
Tiền, vàng gửi tại và cho vay các tổ chức tín dụng ("TCTD") khác	1.832.676	7.248.244
Tiền, vàng gửi tại các TCTD khác	547.336	7.248.244
Cho vay các TCTD khác	1.285.340	-
Dự phòng rủi ro cho vay các TCTD khác	-	-
Chứng khoán kinh doanh	-	18.772
Chứng khoán kinh doanh	-	72.676
Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	-	(53.904)
Các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác	97.192	828.409
Cho vay khách hàng	87.165.574	64.418.900
Cho vay khách hàng	88.154.900	66.070.088
Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng	(989.326)	(1.651.188)
Chứng khoán đầu tư	11.314.978	13.898.501
Chứng khoán đầu tư	4.386.236	6.801.098
Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn	7.000.000	7.100.000
Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư	(71.258)	(2.597)
Góp vốn, đầu tư dài hạn	71.558	541.887
Vốn góp liên doanh	-	-
Đầu tư vào công ty liên kết	-	-
Đầu tư dài hạn khác	71.784	553.674
Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn	(226)	(11.787)
Tài sản cố định	2.589.928	2.196.888
Tài sản cố định hữu hình	916.626	887.266
Nguyên giá tài sản cố định	1.256.728	1.114.967
Hao mòn tài sản cố định	(340.102)	(227.701)
Tài sản cố định thuê tài chính	-	-
Nguyên giá tài sản cố định	-	-
Hao mòn tài sản cố định	-	-
Tài sản cố định vô hình	1.673.302	1.309.622
Nguyên giá tài sản cố định	1.703.678	1.328.003
Hao mòn tài sản cố định	(30.376)	(18.381)
Bất động sản đầu tư	-	-
Nguyên giá bất động sản đầu tư	-	-
Hao mòn bất động sản đầu tư	-	-
Tài sản có khác	38.599.925	53.339.889
Các khoản phải thu	10.167.273	43.492.345
Các khoản lãi, phí phải thu	17.027.462	9.466.723
Tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	-	-
Tài sản có khác	11.482.518	550.182
Trong đó: Lợi thế thương mại	-	-
Dự phòng rủi ro cho các tài sản Có nội bảng khác	(77.328)	(169.361)
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ	149.205.560	144.814.138
NỢ PHẢI TRẢ		
Các khoản nợ Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	9.772.303	18.133.852
Tiền gửi và vay các TCTD khác	18.250.965	33.899.198
Tiền gửi của các TCTD khác	15.369.503	30.806.871
Vay các TCTD khác	2.881.462	3.092.327
Tiền gửi của khách hàng	79.192.921	58.633.444
Các công cụ tài chính phái sinh và các công cụ tài chính khác	-	-
Vốn tài trợ, uỷ thác đầu tư, cho vay chịu rủi ro	6.672	10.203
Phát hành giấy tờ có giá	11.949.302	19.331.272
Các khoản nợ khác	18.663.332	3.471.666
Các khoản lãi, phí phải trả	2.851.142	2.659.197
Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phải trả	-	-
Các khoản phải trả và công nợ khác	15.809.343	806.068
Dự phòng rủi ro khác	2.847	6.401
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ	137.835.495	133.479.635
VỐN CHỦ SỞ HỮU		
Vốn và các quỹ	11.370.065	11.334.503
Vốn	10.592.049	10.592.049
Vốn điều lệ	10.583.801	10.583.801
Vốn đầu tư xây dựng cơ bản	45	45

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

DVT: triệu đồng

	Năm 2012
Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	17.317.298
Chi phí lãi và các khoản chi phí tương tự	(14.121.347)
Thu nhập lãi thuần	3.195.951
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ	28.405
Chi phí hoạt động dịch vụ	(37.285)
Lỗ thuần từ hoạt động dịch vụ	(8.780)
Lỗ thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	(1.104.279)
Lãi thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh	-
Lỗ thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư	(41.153)
Thu nhập từ hoạt động khác	1.272.472
Chi phí từ hoạt động khác	(12.754)
Lãi thuần từ hoạt động khác	1.259.718
Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần	9.504
TỔNG THU NHẬP HOẠT ĐỘNG	3.310.861
Chi phí nhân viên	(693.078)
Chi phí khấu hao và khấu trừ	(125.047)
Chi phí hoạt động khác	(1.535.294)
TỔNG CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG	(2.533.419)
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	957.442
Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	(880.243)
TỔNG LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ	77.199
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	(13.364)
Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	-
Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	(13.364)
LỢI NHUẬN SAU THUẾ CỦA CHỦ SỞ HỮU	63.835
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng)	61

	31/12/2012	1/1/2012
Thặng dư vốn cổ phần	95.912	95.912
Cổ phiếu quỹ	(87.709)	(87.709)
Trái phiếu chuyển đổi	-	-
Vốn khác	-	-
Các quỹ dự trữ	415.941	414.459
Chênh lệch tỷ giá hối đoái	-	-
Chênh lệch đánh giá lại tài sản	-	-
Lợi nhuận chưa phân phối	362.075	327.995
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU	149.205.560	144.814.138
CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT		
Nghĩa vụ nợ tiềm ẩn	-	-
Bảo lãnh vay vốn	22.639	24.992
Cam kết trong nghiệp vụ thư tín dụng	85.884	88.039
Bảo lãnh khác	152.109	685.953
	260.632	798.984
	(23.684)	(49.212)
Trừ: giá trị kỳ quỹ	236.948	749.772

Người lập:

Ông Nguyễn Văn Hùng
Giám đốc Kế toán

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Ngày 28 tháng 3 năm 2013

Người kiểm soát:

Ông Nguyễn Tuấn Cường
Kế toán Trưởng

Ông Lê Khánh Hiền
Tổng Giám Đốc



Số tham chiếu: 61002130/15756398

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các cổ đông - Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn

Chúng tôi đã kiểm toán các báo cáo tài chính hợp nhất của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn ("Ngân hàng") và công ty con được trình bày từ trang 7 đến trang 75, bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2012, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

Việc lập và trình bày các báo cáo tài chính hợp nhất này thuộc trách nhiệm của Ban Điều hành của Ngân hàng. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các báo cáo tài chính hợp nhất này dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi.

Cơ sở Ý kiến Kiểm toán

Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các quy định của Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải lập kế hoạch và thực hiện việc kiểm toán để đạt được mức tin cậy hợp lý về việc liệu các báo cáo tài chính hợp nhất có còn các sai sót trọng yếu hay không. Việc kiểm toán bao gồm việc kiểm tra theo phương pháp chọn mẫu, các bằng chứng về số liệu và các thuyết minh trên các báo cáo tài chính hợp nhất. Việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá các nguyên tắc kế toán đã được áp dụng và các ước tính quan trọng của Ban Điều hành cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể các báo cáo tài chính hợp nhất. Chúng tôi tin tưởng rằng công việc kiểm toán của chúng tôi cung cấp cơ sở hợp lý cho ý kiến kiểm toán.

Ý kiến Kiểm toán

Theo ý kiến của chúng tôi, các báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Ngân hàng tại ngày 31 tháng 12 năm 2012, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam và Hệ thống Kế toán các Tổ chức Tín dụng Việt Nam và tuân thủ theo các quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Ngoài ra, chúng tôi xin lưu ý một số vấn đề sau:

- Trong năm 2012, được sự chấp thuận của NHNN, Ngân hàng đã từng bước triển khai Đề án hợp nhất và tái cấu trúc Ngân hàng, trong đó nội dung chính là thực hiện các phương án xử lý nợ và cơ cấu danh mục tài sản có của Ngân hàng. Cụ thể, Ngân hàng đã thực hiện việc thu hồi và cơ cấu các khoản nợ xấu, các khoản nợ thiếu đầu tư và các khoản tạm ứng có chất lượng thấp để thay thế bằng khoản vay mới có chất lượng tin dụng và chất lượng tài sản đảm bảo tốt hơn dựa trên cơ sở kết quả đánh giá độc lập tài sản đảm bảo. Ngân hàng cũng nhận tài sản đảm bảo để cơ cấu lại danh mục tài sản có của một số khoản nợ xấu. Ban Điều hành của Ngân hàng tin tưởng rằng, các biện pháp xử lý nợ và cơ cấu lại danh mục tài sản có của Ngân hàng được thực hiện theo đúng Đề án hợp nhất và tái cấu trúc Ngân hàng đã được phê duyệt bởi Ngân hàng Nhà nước, góp phần cải thiện tình hình tài chính và hoạt động của Ngân hàng trong năm 2012.

- Bao gồm trong khoản lãi dự thu cho vay khách hàng tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 (Thuyết minh 15.3 - Các khoản lãi, phí phải thu) có lãi dự thu của các khoản cho vay khách hàng có thời hạn trả lãi hàng năm và trên một năm vào cuối thời hạn của hợp đồng tín dụng. Ban Điều hành của Ngân hàng tin tưởng rằng số tiền lãi dự thu này sẽ được các khách hàng thanh toán đầy đủ theo lịch thanh toán thỏa thuận.

- Như được trình bày trong Thuyết minh 42.3 - Rủi ro thanh khoản, tại ngày 31 tháng 12 năm 2012, Ngân hàng có các khoản nợ đã quá hạn thanh toán bao gồm tiền vay NHNN, tiền gửi và vay các TCTD khác và các khoản nợ khác. Ngân hàng đồng thời cũng có một số khoản phải thu đã quá hạn nhưng chưa thu hồi được gây ra khó khăn về thanh khoản và hoạt động kinh doanh của Ngân hàng. Ban Điều hành của Ngân hàng đã nhận biết được các vấn đề này và đã thực hiện các biện pháp cần thiết để duy trì hoạt động kinh doanh liên tục như tăng cường thu hồi các khoản nợ đến hạn và nợ xấu, duy trì tín gửi của các khách hàng cá nhân và tăng cường tìm kiếm các khách hàng mới, tìm kiếm sự hỗ trợ tài chính từ các TCTD khác, kiểm soát chặt chẽ các khoản chi phí hoạt động... Đồng thời, Ngân hàng cũng đang tiếp tục thực hiện các giải pháp cơ cấu danh mục tài sản có và tái cấu trúc Ngân hàng để ổn định hoạt động và nâng cao thanh khoản của Ngân hàng. Ngoài ra, Ngân hàng đã lên kế hoạch tăng vốn điều lệ từ 10.583.801 triệu đồng lên 13.583.801 triệu đồng trong năm 2013 nhằm tăng cường năng lực tài chính của Ngân hàng. Tính đến thời điểm lập các báo cáo tài chính này Ngân hàng cũng đã thanh toán được 19.466.230 triệu đồng tiền gốc và lãi liên quan đến khoản vay tài trợ vốn từ NHNN. Phương án cơ cấu lại nguồn huy động từ thị trường 2 do Ngân hàng xây dựng cũng đã được NHNN phê duyệt. Ban Điều hành của Ngân hàng tin tưởng rằng với việc thực hiện các biện pháp nêu trên thì Ngân hàng sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh trong thời gian tới. Vì vậy, các báo cáo tài chính hợp nhất này được lập trên cơ sở giả định hoạt động liên tục.

Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam



Nguyễn Xuân Đại
Phó Tổng Giám đốc
Chứng chỉ kiểm toán viên số: 0452/KTV

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Ngày 28 tháng 3 năm 2013

Nguyễn Chí Cường
Kiểm toán viên
Chứng chỉ kiểm toán viên số: 1103/KTV